

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 02 - 2021.

V/v Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Phạm Khắc Nghiên

2. ông Lý A Náng

- Thư ký phiên toà: ông Lý A Hờ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải: ông Đoàn Xuân Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST- HNGĐ ngày 02/02/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Hằng Thị T**, sinh năm 1995

Trú tại: Bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn:* anh **Giàng A S**, sinh năm 1993

Trú tại: Bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 11 năm 2020 và bản tự khai ngày 18 tháng 11 năm 2020, nguyên đơn chị Hằng Thị T trình bày: Chị và anh Giàng A S kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã La Pán Tản, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Anh S, chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Giàng A S không chịu làm ăn, suốt ngày đi chơi lang thang có biểu hiện nghiện ma túy dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau, đã được hai bên gia đình hoà giải, động viên. Tuy nhiên tình cảm vợ chồng vẫn không thể cải thiện được, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Giàng A S.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/12/2020 anh Giàng A S thừa nhận anh và chị T kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Trong thời gian chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn, nhưng anh S vẫn còn tình cảm với chị T; năm 2019 bản thân bị tai nạn (gãy chân) hiện nay đang điều trị chưa khỏi, cần có sự quan tâm, chăm sóc của vợ đề nghị Tòa án giải quyết về đoàn tụ.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã La Pán Tẩn xác định chị Hằng Thị T và anh Giàng A S thường xuyên có mâu thuẫn, nguyên nhân là anh S không chịu làm ăn, thường xuyên đi lang thang, có biểu hiện sử dụng ma túy, bạo lực gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không thành; chị T và anh S đã ly thân từ tháng 9/2020 đến nay.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14/01/2021 tại Công an xã La Pán Tẩn xác định anh Giàng A S có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản hiện đang thuộc diện quản lý của Công an xã đối người sau khi chấp hành án phạt tù trở về địa phương và nằm trong danh sách nghi nghiện ma túy của Ủy ban nhân dân xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

Về con chung: Chị Hằng Thị T và anh Giàng A S đều thừa nhận có 02 con chung là Giàng Thị Ngọc H, sinh ngày 16/6/2014 và Giàng Công V, sinh ngày 19/9/2016, hiện nay hai cháu đang ở cùng mẹ tại bản Lao Chải, xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Sau khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng Thị Ngọc H, anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng Công V và không ai phải cấp dưỡng nuôi con; tại phiên tòa Anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong việc tham gia tố tụng; Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Hằng Thị T;

Về việc nuôi con chung: Chị Hằng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng Thị Ngọc H, anh Giàng A S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng Công V. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] **Về tố tụng:** Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hằng Thị T và anh Giàng A S kết hôn năm 2014, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã La Pán Tản, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Trong quá trình chung sống chị T và anh S đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do anh Giàng A S không chịu làm ăn, suốt ngày đi chơi lang thang và có biểu hiện sử dụng ma túy, dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau, mâu thuẫn gia đình trầm trọng; hai bên gia đình đã hòa giải, động viên, giữa chị T và anh S nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S là hợp pháp, nhưng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Hằng Thị T được ly hôn với anh Giàng A S.

[3] **Về con chung:** Chị Hằng Thị T và anh Giàng A S không thống nhất được với nhau về việc nuôi con chung; để đảm bảo quyền lợi của các con Hội đồng xét xử cần Giao cho chị Hằng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng Thị Ngọc H, sinh ngày 16/6/2014, giao cho anh Giàng A S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng Công V, sinh ngày 19/9/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng phải đảm bảo quyền thăm nom các con, không ai được cản trở.

[4] **Về án phí:** Các đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hằng Thị T được ly hôn với anh Giàng A S.

2. Về con chung: Chị Hằng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng Thị Ngọc H, sinh ngày 16/6/2014; anh Giàng A S được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng Công V, sinh ngày 19/9/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Hằng Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/03219 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mù Cang Chải. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- UBND xã La Pán Tẩn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS (2); TA; tiêu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tòng Văn Quân